

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/HS-PT

Ngày 13-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Đức Chính

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hoa

Ông Lộc Sơn Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 121/2024/TLPT-HS ngày 30 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo Cao Xuân H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 151/2024/HS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo: Cao Xuân H, sinh ngày 25/10/1981 tại tỉnh Bắc Giang; nơi thường trú: Số 177, đường V, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Số 26, đường Lương Định C, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH XNK T; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Xuân N và bà Dương Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Ngọc A và 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Năm 2017, bị truy tố về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, trong thời hạn chuẩn bị xét xử do nhận được kết luận Cao Xuân H bị bệnh tâm thần nên ngày 09/02/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh có quyết định số 01/2018/QĐ-TA bắt buộc chữa bệnh đối với Cao Xuân H. Trong quá trình thực hiện quyết định bắt buộc chữa bệnh tại Bệnh viện tâm thần Trung ương I, Cao Xuân H có hành vi đưa hối lộ cho bác sĩ điều trị để không phải nằm điều trị. Ngày 08/8/2024, bị Cơ quan An ninh điều tra Công an Thành phố Hà Nội khởi tố bị can về tội Đưa hối lộ theo quy định tại khoản 1 Điều 364 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26-01-2024 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Bà Lương Thị T, sinh năm 1981; nơi thường trú: Xóm T, xã Z, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở: Tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Dương Văn T, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ Z, khối a, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Số 225, Lê Đại H, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23-5-2017, Phòng Cảnh sát Hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh khởi tố Cao Xuân H về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Cao Xuân H về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, do nhận được kết luận Cao Xuân H bị bệnh tâm thần nên ngày 09-02-2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh có quyết định số 01/2018/QĐ-TA bắt buộc chữa bệnh đối với Cao Xuân H. Trong quá trình thực hiện quyết định bắt buộc chữa bệnh tại Bệnh viện tâm thần Trung ương I, Cao Xuân H có hành vi đưa tiền hối lộ cho bác sĩ điều trị để không phải nằm điều trị. Sau đó, khi trở về địa phương, Cao Xuân H tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể như sau:

Cao Xuân H là Giám đốc Công ty TNHH X có địa chỉ tại số 20, đường Lương Thế V, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Thông qua ông Nguyễn Văn Sơn giới thiệu, Cao Xuân H quen biết ông Nguyễn Văn Q là Giám đốc Công ty CP H có trụ sở tại số 09, đường Trần V, phường M, quận C, thành phố Hà Nội. Để mở rộng thêm thị trường, ông Nguyễn Văn Q có ý định sang Trung Quốc tìm hiểu, khảo sát thị trường rồi sau đó xin cấp giấy phép tại Cục quản lý lao động nước ngoài thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để đưa lao động Việt Nam sang Trung Quốc làm việc. Ông Nguyễn Văn Q đặt vấn đề nhờ Cao Xuân H tìm đối tác phía Trung Quốc để liên hệ trao đổi công việc. Khoảng tháng 3/2023, Cao Xuân H đưa ông Nguyễn Văn Q sang Bằng Tường, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc gặp đối tác do Cao Xuân H giới thiệu là Công ty Gỗ trắc Vượt thánh B để khảo sát thị trường. Sau nhiều lần trao đổi, Công ty Gỗ trắc Vượt thánh B có thư ủy quyền tuyển dụng lao động Việt Nam cho Công ty CP H để làm thủ tục xin giấy phép. Sau khi có thư ủy quyền, Công ty CP H làm thủ tục xin Cục quản lý lao động nước ngoài thuộc Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội để cấp phép nhưng không được chấp nhận do thiếu thủ tục.

Cao Xuân H biết Công ty CP H chưa được Cục quản lý lao động nước ngoài thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cấp phép đưa lao động Việt Nam sang Trung Quốc làm việc nhưng vẫn nói với ông Dương Công K là người quen biết về việc Công ty của Cao Xuân H có khả năng đưa lao động Việt Nam sang Trung Quốc làm việc. Sau đó, ông Dương Công K nói lại với bạn là bà Lương Thị T về việc Công ty của Cao Xuân H tuyển dụng lao động Việt Nam sang Trung Quốc làm việc nên bà Lương Thị T đến gặp Cao Xuân H tìm hiểu.

Khoảng tháng 7/2023, bà Lương Thị T đến văn phòng Công ty TNHH XNK T để gặp Cao Xuân H hỏi về việc đưa lao động Việt Nam sang Trung

Quốc làm việc. Tại đây, Cao Xuân H khẳng định với bà Lương Thị T về việc Công ty của Cao Xuân H là cộng tác viên cho Công ty CP H để tuyển dụng lao động đi lao động xuất khẩu sang Trung Quốc làm việc, cụ thể là làm thợ mộc tại Bằng Tường, Quảng Tây, Trung Quốc với mức lương tối thiểu là 4.000 NDT/tháng và Cao Xuân H sẽ lo được các thủ tục pháp lý hợp pháp để đưa lao động xuất khẩu sang Trung Quốc với toàn bộ chi phí là 40 triệu đồng/người và bảo bà Lương Thị T về tìm người lao động có nhu cầu, thu tiền cọc mỗi người 15 triệu đồng nộp cho Cao Xuân H.

Bà Lương Thị T tin tưởng nên đồng ý tìm người lao động để nộp hồ sơ cho Cao Xuân H. Cao Xuân H giao cho ông Dương Văn T là nhân viên làm việc cho Cao Xuân H nhận hồ sơ và viết phiếu thu tiền với bà Lương Thị T. Sau đó bà Lương Thị T về tìm người lao động có nhu cầu, thông qua các ông Nguyễn Văn Dương, Đặng Văn Hưng, bà Lương Thị T đã tìm được 22 người lao động kèm 22 hồ sơ tương ứng gồm: Ông Nguyễn Đức T, ông Vũ Dương C, ông Vũ Văn T, ông Tống Hoa V, ông Nguyễn Văn S, ông Nguyễn Văn H, ông Lý Thị N, bà Phạm Thị L, ông Nguyễn Văn D, ông Lương Khắc T, ông Cao Ích S, bà Hoàng Thị H, bà Đào Thị T, ông Nguyễn Văn T, ông Lương Khắc S, ông Nguyễn Thế Q, ông Lê Văn K, ông Đặng Văn S, ông Bàn Văn L, bà Lê Thị L, ông Phan Công Đ, ông Lành Văn S.

Từ ngày 22/7/2023 đến ngày 20/8/2023, bà Lương Thị T nhiều lần nộp tiền và hồ sơ cho ông Dương Văn T, tổng cộng là 22 hồ sơ của 22 người lao động cùng tiền đặt cọc 15 triệu đồng/người với tổng số tiền là 330 triệu đồng. Sau khi nhận tiền của người lao động với bà Lương Thị T, ông Dương Văn T chuyển lại toàn bộ hồ sơ và tiền cho Cao Xuân H. Cao Xuân H biết Công ty CP H chưa được Cục quản lý lao động nước ngoài thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cấp phép đưa lao động Việt Nam sang Trung Quốc làm việc nên khi nhận tiền từ ông Dương Văn T, Cao Xuân H không chuyển tiền và hồ sơ cho Công ty N mà giữ lại toàn bộ hồ sơ còn số tiền Cao Xuân H sử dụng vào mục đích cá nhân. Cao Xuân H hẹn với bà Lương Thị T khoảng 01 tháng sau sẽ đưa người đi xuất khẩu lao động. Bà Lương Thị T thấy đã lâu mà không thấy người lao động được làm thủ tục xuất khẩu lao động nên đến Công ty CP H tìm hiểu thì được biết Cao Xuân H không chuyển hồ sơ lao động xuất khẩu và tiền đặt cọc đến Công ty CP H. Bà Lương Thị T đã tìm gặp ông Dương Văn T nói lại sự việc, Lúc này ông Dương Văn T biết Công ty của Cao Xuân H không đưa được lao động đi xuất khẩu Trung Quốc làm việc nên đã cùng bà Lương Thị T giục Cao Xuân H trả lại tiền cho bà Lương Thị T. Cao Xuân H hứa hẹn nhiều lần nhưng không trả được tiền cho bà Lương Thị T nên bà Lương Thị T đến Công an thành phố Lạng Sơn trình báo việc bị Cao Xuân H lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Ngày 27/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn khám xét khẩn cấp chỗ ở của Cao Xuân H tại số 26, đường Lương Định C, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn thu giữ 22 hồ sơ xin việc của người lao động nói trên.

Tại Công văn số 1028/CQLLDNN-TTr ngày 29/8/2024 của Cục quản lý lao động nước ngoài thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xác định: Công ty CP H không có giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cấp.

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 98/KL-GĐ ngày 05-7-2024 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc đã kết luận: Cao Xuân H bị bệnh Rối loạn cảm xúc thực tổn, giai đoạn ổn định.

Tại thời điểm thực hiện hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" vào tháng 7, tháng 8 năm 2023 trên địa bàn thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Cao Xuân H bị bệnh Rối loạn cảm xúc thực tổn, giai đoạn ổn định. Cao Xuân H đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Hiện tại (tại thời điểm giám định) Cao Xuân H bị bệnh Rối loạn cảm xúc thực tổn, giai đoạn ổn định. Cao Xuân H đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Tại Cơ quan điều tra, Cao Xuân H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 151/2024/HS-ST ngày 14-11-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Cao Xuân H phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Cao Xuân H 07 năm 06 tháng tù. Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định bị cáo Cao Xuân H có đơn kháng cáo với nội dung kháng cáo một phần bản án sơ thẩm đối với nội dung về trách nhiệm dân sự, bị cáo không đồng ý trả cho bị hại Lương Thị T số tiền 330.000.000 đồng vì cho rằng bị cáo Cao Xuân H đã chuyển cho anh Dương Văn T 300.000.000 đồng để trả cho bị hại Lương Thị T. Đề nghị cấp phúc thẩm xét xử buộc anh Dương Văn T phải trả cho bị hại số tiền 300.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Cao Xuân H có ý kiến: Bị cáo kháng cáo toàn bộ nội dung của Bản án sơ thẩm, bị cáo cho rằng mức hình phạt của bị cáo là cao, cấp sơ thẩm chưa xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo đã trình bày tại Cơ quan điều tra, bị cáo không đồng ý đối với quyết định về phần trách nhiệm dân sự, đề nghị làm rõ trách nhiệm hình sự đối với anh Dương Văn T và buộc anh Dương Văn T phải bồi thường cho chị Lương Thị T số tiền 300.000.000 đồng.

Bị hại Lương Thị T có ý kiến đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm, buộc Cao Xuân H phải trả cho bà 330.000.000 đồng để bà trả lại cho những người đã nộp hồ sơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Trong thời hạn luật định, bị cáo Cao Xuân H có đơn kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự là đúng quy định, cần xem xét cho bị cáo. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Cao Xuân H trình bày bổ sung nội dung kháng cáo về phần tội danh, hình phạt và đề nghị xem xét trách nhiệm của Dương Văn T ngoài phạm vi xét xử phúc thẩm nên không xem xét. Bản án sơ thẩm kết án bị cáo Cao Xuân H về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá về nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và ấn định mức hình phạt 07 năm 06 tháng tù với bị cáo là phù hợp, đúng quy định. Đối với nội dung kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự thấy rằng bị cáo đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt của bị hại số tiền 330.000.000 đồng. Trong vụ án này, bị hại Lương Thị T chưa nhận được tiền bồi thường từ bị cáo, bị cáo đã chuyển cho anh Dương Văn T số tiền 100.000.000 đồng để trả cho bị hại, điều này anh Dương Văn T cũng thừa nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Cao Xuân H, sửa một phần Bản án sơ thẩm theo hướng buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lương Thị T số tiền 230.000.000 đồng và buộc anh Dương Văn T phải bồi thường cho chị Lương Thị T số tiền 100.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa xét xử lần thứ nhất, những người tham gia tố tụng tại phiên tòa phúc thẩm đều đã được triệu tập hợp lệ, bị hại bà Lương Thị T có mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Dương Văn T vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, hơn nữa anh Dương Văn T đã có bản khai trong hồ sơ vụ án, sau khi xét xử sơ thẩm anh Tiếp không kháng cáo. Căn cứ theo quy định tại Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử vụ án trên vắng mặt anh Dương Văn T.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Cao Xuân H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung của Bản án sơ thẩm. Do đó, có căn cứ để xác định: Trong thời gian tháng 7/2023 đến tháng 8/2023, Cao Xuân H biết Công ty CP H chưa được Cục quản lý lao động nước ngoài thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cấp phép đưa lao động Việt Nam sang Trung Quốc làm việc và Công ty của Cao Xuân H không phải là cộng tác viên của Công ty CP H về việc tuyển dụng xuất khẩu lao động nhưng Cao Xuân H vẫn khẳng định với bà Lương Thị T về việc Công ty của Cao Xuân H là cộng tác viên của Công ty CP H có khả năng đưa lao động Việt Nam đi Trung Quốc làm việc, cụ thể là làm thợ mộc tại Bằng Tường, Quảng Tây, Trung Quốc với mức lương tối thiểu là 4.000 NDT/tháng với toàn bộ chi phí là 40 triệu đồng/người để cho bà Lương Thị T tin tưởng và bảo bà Lương Thị T về tìm người lao động có nhu cầu, thu tiền cọc mỗi người 15.000.000 đồng. Bà Lương Thị T đã tin tưởng Cao Xuân H và đã tìm được 22 người lao động làm hồ sơ và đã nộp 22 hồ sơ và tổng số tiền

330.000.000 đồng cho Cao Xuân H. Sau khi nhận được tiền, Cao Xuân H sử dụng toàn bộ vào mục đích cá nhân. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Cao Xuân H về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Cao Xuân H thay đổi nội dung kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh Dương Văn T, vì anh Dương Văn T là người biết rõ và trực tiếp tham gia tiếp nhận các hồ sơ nhận xuất khẩu lao động, nhận tiền của chị Lương Thị T; buộc anh Dương Văn T phải trả lại số tiền 300.000.000 đồng do bị cáo chuyển cho Dương Văn T để trả cho chị Lương Thị T nhưng Dương Văn T không thực hiện. Xét thấy, căn cứ Điều 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định về phạm vi xét xử phúc thẩm, Hội đồng xét xử sẽ xem xét phần nội dung về quyết định dân sự của Bản án sơ thẩm mà bị cáo Cao Xuân H thực hiện kháng cáo theo Đơn kháng cáo đề ngày 20-11-2024 (BL1192), đối với các nội dung khác đã vượt quá phạm vi kháng cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét, bị cáo có quyền trình bày bằng văn bản theo thủ tục giám đốc thẩm quy định tại các Điều 371, Điều 372, Điều 374 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Cao Xuân H về trách nhiệm dân sự, thấy rằng:

[4.1] Tại biên bản đối chất ngày 19-8-2024 (BL1009), bị cáo Cao Xuân H thừa nhận bản thân bị cáo được nhận 330.000.000 đồng và 22 bộ hồ sơ của chị Lương Thị T, sau đó đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

[4.2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cho rằng bị cáo đã đưa cho Dương Văn T 02 lần với tổng số tiền là 300.000.000 đồng để trả cho bà Lương Thị T nhưng Dương Văn T không thực hiện nên bị cáo đề nghị Dương Văn T phải chịu trách nhiệm hoàn trả cho bà Lương Thị T số tiền trên. Thấy rằng, bị cáo Cao Xuân H làm giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn xuất nhập khẩu T, trong khoảng thời gian từ tháng 02 năm 2023 đến tháng 10 năm 2023, Cao Xuân H đã thuê Dương Văn T làm nhân viên của công ty với trách nhiệm là quản lý giấy tờ, sổ sách và các vấn đề thu chi liên quan đến tài chính của công ty do Cao Xuân H giao cho. Trên thực tế tại các bản sao kê chi tiết các tài khoản ngân hàng của Cao Xuân H đã có rất nhiều giao dịch ngân hàng liên quan đến Dương Văn T. Tại các biên bản lấy lời khai, biên bản đối chất anh Dương Văn T thừa nhận được nhận 300.000.000 đồng, trong đó 200.000.000 đồng do anh Dương Văn T rút trực tiếp từ tài khoản của bị cáo sau đó anh sử dụng số tiền này để xử lý công việc theo chỉ đạo của bị cáo, còn số tiền 100.000.000 đồng, anh đã giữ lại để xử lý công việc, hiện còn 40.000.000 đồng.

[4.3] Như đã phân tích ở trên và căn cứ theo quy định tại Điều 584, Điều 585, Điều 586 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản thuộc về người có hành vi xâm phạm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả lại cho bà Lương Thị T số tiền 330.000.000 đồng là phù hợp, đúng với hành vi của bị cáo đã gây ra. Tại cấp phúc thẩm bị cáo

không cung cấp thêm được các tình tiết, tài liệu chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự, giữ nguyên nội dung của Bản án sơ thẩm.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn ý kiến nào phù hợp với nhận định trên thì được chấp nhận, ý kiến nào không phù hợp với nhận định trên thì không được chấp nhận.

[6] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự, giữ nguyên một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 151/2024/HS-ST ngày 14-11-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn về phần trách nhiệm dân sự, cụ thể: Buộc bị cáo Cao Xuân H có nghĩa vụ trả cho bà Lương Thị T số tiền 330.000.000 (ba trăm ba mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Cao Xuân H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND tp. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tp. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CC tp. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an tp. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Đức Chính

